

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc L

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tín D, sinh năm 1998 tại Kiên Giang.

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: ấp R, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Cha: Lê Trường H, sinh năm: 1975.

Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1976.

Vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 2000.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/01/2022, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 25/01/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tín D bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, nguồn ma túy do D mua của một số đối tượng không rõ lai lịch để sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2022, D đang ở quán “Club Mai” thuộc khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì có người bạn tên L (không rõ nhân thân) đến chơi. Do biết L có sử dụng ma túy nên D nhờ L giới thiệu người bán ma túy loại Khay (Ketamine) và ma túy Kẹo (MDMA) để D mua về sử dụng thì L đồng ý. Lúc này L lấy điện thoại của L gọi cho nam thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân) để hỏi mua giúp cho D 1.200.000 đồng ma túy loại Khay và 400.000 đồng ma túy dạng Kẹo thì Bi đồng ý bán và hẹn khoảng một giờ sau đến khu vực Trạm thu phí đường bộ thuộc thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D điều khiển xe Mô tô hiệu ViSion, màu đỏ, biển kiểm soát: 93B1-277.12 một mình đi đến khu vực Trạm thu phí đường bộ T thuộc khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để mua của một nam thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân) 04 viên ma túy tổng hợp loại Kẹo và 02 gói ma túy loại Khay với giá 1.600.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D rủ bạn gái là Nguyễn Hiếu T, sinh năm 2005, HKTT: ấp 1B, xã AN, huyện B, tỉnh Long An là nhân viên quán “Club Mai” cùng đi thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm thì T đồng ý. Sau đó D cầm số ma túy đã mua được của người tên Bi trong lòng bàn tay và điều khiển xe mô tô hiệu ViSion trên chõ T ngồi sau đi đến nhà nghỉ “H” thuộc tổ 6, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để nghỉ qua đêm (D không cho T biết là D mang theo ma túy). Khi đi đến nhà nghỉ “H” thì D dừng xe ở sân rồi đi đến khu vực lễ tân để thuê phòng nghỉ; ngay lúc này khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện H đi đến kiểm tra, phát hiện D đang cầm trong lòng bàn tay 01 gói nylon nhỏ, trong suốt, miệng khóa miết bên trong đựng 04 viên ma túy dạng nén màu xanh và 02 gói nylon nhỏ trong suốt, miệng khóa miết bên trong đựng ma túy dạng tinh thể màu trắng nên lực lượng Công an huyện H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Tín D. Qua đấu tranh tại chỗ thì D khai nhận đây là ma túy, D mua là để sử dụng chứ không có mục đích gì khác và không có ai khác biết

hay tham gia góp tiền cùng với D để mua ma túy; T cũng xác định không biết việc D mua và tàng trữ số ma túy nêu trên và T cũng không góp tiền với D để mua ma túy.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Tiến D và Nguyễn Hiếu T cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 27/2022/GĐ-MT ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 02 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 3,1061 gam.

- 04 viên nén màu xanh (ký hiệu M2) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 1,5699 gam.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tín D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 02 (hai) túi nylon trong suốt, miệng khóa miết bên trong đựng chất màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, có chữ ký xác nhận niêm phong của những người liên quan.

- 01 (một) túi nylon trong suốt, miệng khóa miết bên trong đựng 04 viên nén màu xanh có cùng đặc điểm, kích thước được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2, có chữ ký xác nhận niêm phong của những người liên quan.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, số seri: DX3GV61NN73C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model TA – 1174 màu đen, số Emei1L: 357683103068211.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số: 93B1-277.12.

- 01 (một) quạt ga màu xanh.

*** Xử lý vật chứng:**

- 01 túi nylon, chứa ma túy loại Ketamine, có khối lượng còn lại sau giám định là = 2,7268 gam được niêm phong và 01 túi nylon chứa ma túy loại MDMA, có khối lượng còn lại sau giám định là = 0,786 gam. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA – 1174 màu đen. Đây là tài sản của Lê Tín D không liên quan đến vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 14/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị cáo D nên không xem xét đến.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 93B1-277.12. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Duy N, sinh năm 1985, HKTT: ấp Klru, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước. Ngày 16/01/2022, anh N cho Lê Tín D mượn để làm phương tiện đi lại nhưng D sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy, tàng trữ sử dụng thì anh N không biết, do đó anh N không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 14/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại xe mô tô trên cho anh N nên không đề cập đến.

- 01 que ga màu xanh, đây là đồ vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố Bị cáo Lê Tín D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Về vấn đề dân sự:** Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/4/2022, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Tín D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tín D mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo., Hội đồng xét xử nH thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, Bị cáo Lê Tín D khai nhận:

Do cần có ma túy để sử dụng nên khoảng 19 giờ ngày 16/01/2022, Lê Tín D một mình điều khiển xe mô tô hiệu ViSion, màu đỏ biển kiểm soát: 93B1-277.12 đi đến khu vực Trạm thu phí đường bộ T thuộc khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước để mua 04 viên ma túy tổng hợp loại Kẹo và 02 gói ma túy tổng hợp loại Khay với giá 1.600.000 đồng của người thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân), sau đó cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày Lê Tín D cùng bạn gái là Nguyễn Hiếu T đi đến nhà nghỉ “H” thuộc tổ 6, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và thu giữ được 02 gói ma túy, loại Ketamine (Khay) có khối lượng là: 3,1061 gam và 04 viên nén màu xanh, loại MDMA (Kẹo) có khối lượng là: 1,5699 gam nên lực lượng Công an huyện H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Tín D.

Hành vi phạm tội trên của Lê Tín D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã

thành niên và hoàn toàn nH thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tù có thời hạn đối với Bị cáo để Bị cáo có thời gian cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Tín D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tín D mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của Bị cáo, phù hợp với nH định của Hội đồng xét xử nên chấp nH.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại còn lại 2,7268 gam loại Kentamine và 0,786 gam loại MDMA; 01 quẹt ga màu xanh.

Các vật chứng khác sau khi xem xét, đánh giá tại phiên tòa xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H quá trình điều tra đã xử lý đúng quy định không ai có khiếu nại hay ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

Về vấn đề dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bị cáo D chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tín D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tín D 01 (Một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/01/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 2,7268 gam loại Kentamine và 0,786 gam loại MDMA; 01 quẹt ga màu xanh.

(Theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 giữa cơ quan Hỗ trợ tư pháp và Thị hành án hình sự và chi Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Tín D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ pH HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học